

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: CON VẬT ĐÁNG YÊU

(Thời gian thực hiện 4 tuần. Từ ngày 29/12/2025 đến 23/01/2026)

I. Mục tiêu chủ đề

ST T	Độ tu ổi	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động	Điều chỉn h bổ sung
			Chung	Riêng		
1. Lĩnh vực phát triển thể chất						
a) Phát triển vận động						
1	3	Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn	* 3,4,5T: Hô hấp: Hít vào, thở ra. ` Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang 2 bên	- Co duỗi chân	* Hoạt động học: Thể dục sáng ` Hô hấp: Gà gáy, máy bay, thổi bóng, hít vào thở ra.	
2	4	Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh	` Quay sang trái, sang phải (5T: kết hợp tay chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái) ` Nghiêng người sang trái, sang phải, 5T: Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái.	- Vỗ 2 tay vào nhau (Phía trước, phía sau, trên đầu) - Nhún chân. - Đứng lần lượt từng chân co cao đầu gối.	` Tay: + Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang 2 bên. + Vỗ 2 tay vào nhau (Phía trước, phía sau trên đầu. + Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao + Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao, chân bước sang phải, sang trái ` Bụng lườn: + Cúi về phía trước + Nghiêng người sang trái, sang phải, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái. + Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông ` Chân: + Bật tại chỗ + Nhún chân + Co duỗi chân	
3	5	Trẻ thực hiện đúng, đủ, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp	* 3,4 T: ` Cúi về phía trước ` Ngồi xổm, đứng lên. ` Bật tại chỗ * 4-5T: `Ngửa người ra sau (5T: kết hợp tay giơ lên cao, chân bước sang phải, sang trái)	` Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao. ` Chân đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau.		

					+ Chân đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau. * Hoạt động chơi: + Con muỗi, Con thỏ, nắm ngón tay nhúc nhích. ` Tập theo nhạc bài : Thương con mèo ; Đố bạn ; Con cào cào ` Nhảy dân vũ: ` Vũ điệu rửa tay, Hello kitty,...	
4	3	Trẻ có thể giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: ` Đi kiễng gót liên tục 3m.		Đi kiễng gót	* Hoạt động học: * Thể dục Đi kiễng gót (3t) Đi khụy gối(4,5t) TC: Chuyển bóng	
5	4	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động:		Đi khụy gối		
6	5	Đi khụy gối				
7	3	Trẻ có thể kiểm soát được vận động: Chạy thay đổi hướng theo đường đích dắc		Chạy thay đổi hướng theo đường đích dắc	* Hoạt động học: * Thể dục Chạy thay đổi hướng theo đường đích dắc (3t) - Chạy thay đổi hướng theo vật chuẩn (4t) - Chạy thay đổi hướng theo đường đích dắc (5t)	
8	4	Trẻ biết kiểm soát được vận động: Chạy thay đổi hướng theo vật chuẩn		Chạy thay đổi hướng theo vật chuẩn		

9	5	Trẻ biết kiểm soát được vận động: Chạy thay đổi hướng theo đường đích đặc		Chạy thay đổi hướng theo đường đích đặc	TC: Ném vòng cổ chai	
10	3	Trẻ có thể phối hợp tay-mắt trong vận động: ` Ném xa bằng 2 tay	* 3,4,5T Ném xa bằng 2 tay		* Hoạt động học: * Thể dục Ném xa bằng 2 tay(3,4,5t) TC: Đá bóng vào gôn	
11	4	Trẻ phối hợp tay- mắt trong vận động: Ném xa bằng 2 tay				
12	5	Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động: Ném xa bằng 2 tay				
13	3	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: Trườn theo đường đích đặc	*Trẻ 4,5t ` Bò đích đặc qua (5 điểm;7 điểm)	Trườn theo đường đích đặc	* Hoạt động học thể dục: Trườn theo đường đích đặc (3t) Bò đích đặc qua (5 điểm;7 điểm) (4,5t) TC: Ai nhanh nhất	
14	4	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: ` Bò đích đặc qua 5 điểm				
15	5	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: Bò đích đặc qua 7 điểm				

22	3	Trẻ có thể nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc từ động vật khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (thịt, cá, trứng, sữa, rau...).	` Nhận biết một số thực phẩm (quen thuộc; thông thường trong các nhóm thực phẩm (Trên tháp dinh dưỡng) (<i>một số món ăn quen thuộc của địa phương: Cơm nếp, cá rán, rau sắn, rau bí, rau dớn, măng....</i>).</p> <p>` Lồng ghép dinh dưỡng, trải nghiệm làm 1 số món ăn dinh dưỡng, pha nước hoa quả, nặn bánh, bóc trứng, nhặt rau.....phù hợp với trẻ.	* Hoạt động chơi ` Trò chuyện trong giờ đón trả trẻ về bốn nhóm thực phẩm lợi ích của thực phẩm đối với cơ thể. Nhận biết một số (Rau, củ, quả gần gũi) thực phẩm, đặc trưng của dân tộc Mông.</p> <p>` Góc PV: Bán hàng, nấu ăn, bác sĩ * Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh:	
23	4	Trẻ biết một số thực phẩm cùng nhóm: ` Thịt, cá, ...có nhiều chất đạm. Rau, quả chín có nhiều vitamin.		` Trong giờ ăn giới thiệu và hướng dẫn trẻ kể tên 1 số món ăn quen thuộc, cách chế biến.</p> <p>` Cô giáo dục trẻ biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất đủ lượng cho cơ thể, cách ăn uống hợp lý không kén chọn thức ăn.	
24	5	Trẻ biết lựa chọn được một số thực phẩm khi được gọi tên nhóm: ` Thực phẩm giàu chất đạm từ động vật: Thịt, cá, trứng... Thực phẩm giàu vitamin và muối khoáng: rau, quả	` Nhận biết, phân loại một số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm. (<i>một số món ăn quen thuộc của địa phương: Cơm nếp, rau dớn, măng...</i>).</p> <p>` Lồng ghép dinh dưỡng trải nghiệm làm 1 số món ăn dinh dưỡng, pha nước hoa quả, nặn bánh, bóc trứng, nhặt rau.....phù hợp với trẻ.)	` Trong giờ đón trả trẻ cô cho trẻ xem video và trò chuyện với trẻ tác hại của ăn uống nhiều nước ngọt, nước có gas, ăn nhiều đồ ngọt dễ béo phì	
25	3	Trẻ có khả năng biết tên một số món ăn hàng ngày: trứng rán, cá kho, canh rau...	Nhận biết một số món ăn quen thuộc.	* Hoạt động chơi: - Giờ đón, trả trẻ: ` Cho trẻ xem video tranh ảnh, trò chuyện về các món	

26	4	Trẻ nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...	Nhận biết dạng chế biến đơn giản của một số thực phẩm, món ăn. ` Làm quen với một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống. Luộc, xào, rán,...	ăn, cách chế biến món ăn hàng ngày và lợi ích của chúng đối với cơ thể giúp cơ thể cao lớn khỏe mạnh. ` Trò chuyện với trẻ tác hại của ăn uống nhiều nước ngọt, nước có gas, ăn nhiều đồ ngọt dễ béo phì ` Góc PV: Bán hàng, nấu ăn, bác sĩ	
27	5			* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh: - Giờ ăn: Cô giới thiệu và hướng dẫn trẻ kể tên 1 số món ăn quen thuộc, cách chế biến. ` Cô giáo dục trẻ ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất đủ lượng cho cơ thể, ăn thức ăn đã nấu chín, uống nước đã đun sôi cách ăn uống hợp lý không kén chọn thức ăn.	

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

a) Khám phá khoa học

55	3	Trẻ quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi, như chăm chú quan sát sự vật, hiện tượng; hay đặt câu hỏi về đối tượng	` Cách chăm sóc và bảo vệ con vật, (gần gũi 3T) `	Tên đặc điểm nổi bật và ích lợi của con vật, quen thuộc	KPKH: Khám phá quả trứng (5E) ` Trò chuyện một số con vật sống trong rừng ` Trò chuyện một số con vật sống dưới nước Trò chuyện về 1 số con côn trùng ` <b>Hoạt động chơi:</b> ` Đón, trả trẻ: Cho trẻ xem tranh ảnh về các loại con vật và trò chuyện với trẻ. DTV: Con gà trống, con mèo, con gấu, con hổ, con cá, con cua, con ong, con bướm,... ` Góc HT: Cho trẻ xem sách, lô tô về các con vật, làm album về các con vật. ` Góc phân vai: Bán hàng, nấu ăn, bác sĩ thu y Góc thư viện: Cho trẻ xem sách, lô tô về các con vật, làm album về các con vật ` Thực hành trò chơi: Con này ăn gì?, TCM: Cáo ơi ngủ à, Bắt bướm	
56		Trẻ biết sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, ngửi, sờ,... để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng.				
60	4	Trẻ quan tâm đến những thay đổi của sự vật, hiện tượng xung quanh với sự gợi ý, hướng dẫn của cô giáo như đặt câu hỏi về những thay đổi của sự vật, hiện tượng:	và bảo vệ con vật gần gũi (3T) * 4,5T: ` So sánh sự khác nhau và giống nhau (của 2/một số) con vật.	bật và ích lợi của con vật quen thuộc.		
61		Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, ngửi, nếm... để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng.		` Đặc điểm bên ngoài của con vật gần gũi, ích lợi và tác hại đối với con người.		

65		Trẻ tò mò tìm tòi, khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh như đặt câu hỏi về sự vật, hiện tượng: Tại sao cá biết bơi ?...		- Đặc điểm, ích lợi và tác hại của con vật. - Quá trình và điều kiện sống của một số con vật.	
66	5	Trẻ biết phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét về con vật... và thảo luận về đặc điểm của đối tượng khám phá sự vật hiện tượng xung quanh			
70	3	Trẻ có thể phân loại con vật theo một dấu hiệu nổi bật.	Phân loại con vật theo (1 - 2; 2 - 3 dấu hiệu)	* Hoạt động học KPKH Khám phá quả trứng (5E) - Trò chuyện một số con vật sống dưới nước - Trò chuyện một số con vật sống trong rừng Trò chuyện về 1 số con côn trùng - Trẻ trả lời được các câu hỏi của cô	
71	4	Trẻ biết phân loại con vật theo một hoặc hai dấu hiệu.			
72		Trẻ biết phân loại các đối tượng theo những dấu hiệu khác nhau.			

					như: Con gì? Sống ở đâu? Có đặc điểm gì, lợi ích, dấu hiệu nổi bật của 1 số con vật. * Hoạt động chơi ` GPV: Nấu ăn, bán hàng, bác sĩ thú y</p> <p>` Trò chơi: Con này ăn gì?	
b, Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán.						
81	3	Trẻ quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng.	`</p> <p>* 3, 4, 5 T:</p> <p>` Đếm trên đối tượng/đếm trong phạm vi (5; 10) và đếm theo khả năng. * 3, 4 T: ` Xếp tương ứng 1 - 1, ghép đôi	` 1 và nhiều.	* Hoạt động học: Toán ` Nhận biết nhóm có 5 đối tượng, đếm đến 5 (3t)</p> <p>` Đếm số lượng 5, nhận biết chữ số 5, (4t). ` Củng cố số lượng trong phạm vi 9, nhận biết số 9 (5t).</p> <p><b>* Hoạt động chơi:</b></p> <p>` Trò chơi: "Tôi đứng thứ mấy", "Về đúng nhà". ` Chơi ngoài trời: + Thực hành: Đếm đồ dùng, dụng cụ, sản phẩm của 1 số nghề, Đếm các sản phẩm trong giờ chơi ngoài trời...	
82		Trẻ có thể đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5				
83		Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.				
84		Trẻ quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh,				

		hỏi: bao nhiêu? là số mấy?...				
85		Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 5				
86		Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn				
87	5	Trẻ biết quan tâm đến các con số như thích nói về số lượng và đếm, hỏi: bao nhiêu? đây là mấy?...		Ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan		
88		Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 9 và đếm theo khả năng				
89		Trẻ biết so sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 9 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất.				
90	4	Trẻ có thể sử dụng các số từ	` Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi (5;9)			

		1-5 để chỉ số lượng, số thứ tự			
91	5	Trẻ nhận biết các số từ 5 - 9 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.			
92	3	Trẻ biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 5.	Gộp hai nhóm đối tượng và đếm. ` Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn.	* Hoạt động học: Toán ` Tách, gộp nhóm có số lượng trong phạm vi 5. (3,4t) ` Tách, gộp nhóm có số lượng trong phạm vi 9. (5t) * Hoạt động chơi: ` Trò chơi: Kết bạn, tìm đúng nhà ` Góc phân vai: Chơi bán hàng ` Góc HT: Đếm, tách gộp các con vật sống trong nhà , dưới nước... ` Thực hành: Tách, gộp một số các con vật sống trong nhà , dưới nước... - TCM: Con này ăn gì?	
93		Trẻ biết tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 thành hai nhóm.			
94		Trẻ biết gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5, đếm và nói kết quả			
95	4	Trẻ biết tách một nhóm đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn.			
96		Trẻ biết gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 9 và đếm.			
	5		` Gộp/tách các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm		

97		Trẻ biết tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 9 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau.			
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ					
a) Nghe hiểu lời nói					
147	3	Trẻ có thể hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: Động vật, gia súc, gia cầm, con vật: Con gà, con chó, con vịt, con mèo. Con chó	` Hiểu các từ chỉ con vật, hiện tượng, gần gũi, quen thuộc	* Hoạt động học: TCTV: ` Dạy trẻ từ tiếng việt: Con gà trống, con mèo, con gấu, con hổ, con cá, con cua, con ong, con bướm,... ` Dạy trẻ câu tiếng	
148	4	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: Động vật, gia súc, gia cầm, con vật Con gà, con chó, con vịt, con mèo. Con chó	` Hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công cụ và các từ biểu cảm.	viet: Con gà trống gáy ò ó o (3t) Con gà trống gáy ò, ó, o thích ăn thóc (4t) Con gà trống có mào màu đỏ và có hai chân (5t)	
149	5	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: động vật	` Hiểu các từ khái quát, từ trái nghĩa.	Con mèo kêu meo meo (3t) Con mèo bắt chuột rất giỏi (4t) Con mèo có bốn chân và thích ăn cá(5t) * Hoạt động chơi: ` Trò chơi: Con gì kêu. ` Giờ đón, trả trẻ: Cô cho trẻ xem hình ảnh, tranh, video về một số loài động vật	

				` Thực hành: Đặt câu hỏi: Đây là con gì? Sống ở đâu?...</p> <p>` Khi thả con cá vào chậu nước con thấy con cá như thế nào? ` Tại sao con chim lại biết bay?...</p> <p>` Câu đố về các con vật: Con mèo, con gà... ` Thực hành: Kể chuyện, đọc thơ trong chủ đề.</p> <p>` Thực hành: Cô cho trẻ thực hiện theo yêu cầu “Con hãy cho gà ăn” “Con hãy bắt con cá trong chậu nước” ...	
159	3	Trẻ có khả năng sử dụng được câu đơn, câu ghép.	Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn (câu đơn mở rộng (3t) câu ghép (4t) <i>Bằng tiếng việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ (tiếng Mông)</i>	* Hoạt động học: ` Trẻ nghe, hiểu và nói được các từ: Con gà trống, con chó, con vịt, con mèo. Con chó, con hổ, con khỉ, con cá chép, con tôm, con ong, con bướm.</p> <p>` Trẻ nghe hiểu và nói được các câu: Con gà trống gáy ò ó o(3t) Con gà trống gáy ò, ó, o thích ăn thóc(4t) Con gà trống có mào màu đỏ và có	
160	4	Trẻ có thể sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép			
161	5	Trẻ dùng được câu đơn, câu ghép, ... - <i>Khởi sướng cuộc trò chuyện.</i>			

				hai chân(5t) Con mèo kêu meo meo (3t) Con mèo bắt chuột rất giỏi (4t) Con mèo có bốn chân và thích ăn cá(5t)....	
165	3	Trẻ đọc thuộc bài thơ, đồng dao...	` Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi (<i>Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc của địa phương qua góc thư viện</i>)</p> <p>` Nghe các bài hát, bài thơ, đồng dao, câu đố, phù hợp với độ tuổi. (<i>Nghe những câu truyện của dân tộc, địa phương trẻ qua góc thư viện.</i>) <i>Bằng bằng tiếng việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ (tiếng Mông)</i> ` Đọc thơ, đồng dao, câu đố <i>trong góc thư viện.</i> Ứng dụng công nghệ AI vào dạy học sáng tạo	* Hoạt động học: Văn học ` Thơ: Rong và cá, ong và bướm.</p> <p>` Truyện: Chú dê đen (Ứng dụng CNAI) * Hoạt động chơi: ` Đồng dao: Con vỏi con vỏi, ...</p> <p>` Câu đố về các con vật ` Chơi góc thư viện: Kể chuyện theo tranh, kể chuyện sáng tạo: Chú dê đen.	
166	4				
167	5	Trẻ nghe hiểu nội dung câu chuyện, thơ, đồng dao, ca dao dành cho lứa tuổi của trẻ.			
168		Trẻ biết đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao..			
169	3	Trẻ có thể kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.	` Kể lại một vài tình tiết truyện đã được nghe. (<i>trong góc thư viện</i>)		
170	4	Trẻ có thể kể lại truyện có mở đầu và kết thúc.	` Kể lại truyện đã được nghe. (<i>trong góc thư viện</i>)		
171	5	Trẻ biết kể lại chuyện đã được nghe theo trình tự nhất định	` Kể lại truyện đã được nghe (Theo trình tự 5T)		
192	3	Trẻ thích vẽ, nguệch ngoạc.	` Tiếp xúc với chữ, sách truyện.	* Hoạt động học: LQCV ` Làm quen chữ cái: b,d,đ	
193	4	Trẻ biết sử dụng ký hiệu để "Viết"; tên làm	` Tập tô, tập đồ các nét chữ.</p> <p>` Nhận dạng một số chữ cái.		

		vé tàu, thiệp chúc mừng...		` Tập tô chữ cái: i,t,c * <b>Hoạt động chơi:</b> ` Góc học tập: Tập tô, tập đồ các nét chữ, nhận dạng một số chữ cái trong vở tập tô. Dạy trẻ cách đỡ sách đúng chiều... Xem tranh ảnh về chủ đề động vật. ` Góc NT: Tô vẽ các nét đơn giản tạo thành bức tranh về chủ đề động vật. ` Góc phân vai: viết tên bố mẹ, kê đơn thuốc, ` Chơi ngoài trời: Xếp chữ, sao chép nét chữ trên cát...	
194	5	Trẻ biết tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.	` Sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình. ` Nhận dạng các chữ cái.		
195		Trẻ nhận dạng các chữ cái trong bảng chữ cái tiếng việt.			
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm kỹ năng xã hội					
235	3	Trẻ biết cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ.	` Chơi hòa thuận với bạn.		* Hoạt động lao động: ` Trẻ chăm sóc cây, tưới cây, không bẻ cành ngắt lá, chăm sóc các con vật nuôi ` Thực hành: Nhặt bỏ lá cây rơi, rác đúng nơi quy định. Giữ gìn vệ sinh môi trường bản làng, trường lớp. ` KNS: Kỹ năng tự xử lý khi bị động vật trong nhà tấn công.
236	4	Trẻ biết trao đổi, thỏa thuận với bạn cùng thực hiện hoạt động chung (Chơi, trực nhật..)	` Quan tâm giúp đỡ bạn (Chia sẻ 5T) (chia sẻ với các bạn nghèo, cảm thông, chia sẻ với mọi người trong hoàn cảnh khó khăn)		
238	5	Trẻ biết lắng nghe ý kiến, trao đổi, thỏa thuận, chia sẻ kinh nghiệm với bạn.			

241	3	Trẻ thích quan sát cảnh vật thiên nhiên và chăm sóc con vật	` Bảo vệ, chăm sóc con vật ` Kỹ năng tự xử lý khi bị động vật trong nhà tấn công	GTN: Chăm sóc cây		
242	4	Trẻ thích chăm sóc con vật quen thuộc.				
243	5					
244	4	Trẻ không bẻ cành, bứt hoa.	Bảo vệ, chăm sóc con vật và cây cối, bảo vệ rừng.	* Hoạt động chơi: - Giờ đón trả trẻ: ` Cho trẻ xem video, tranh ảnh về các bạn nhỏ dọn vệ sinh, phân loại rác và trò chuyện giáo dục trẻ về chăm sóc con vật cây cối <b>* Hoạt động lao động:</b> ` Dạy trẻ lao động vệ sinh dọn rác quanh sân trường, vệ sinh đồ dùng đồ chơi. ` Thực hành: Nhặt bỏ lá cây rơi, rác đúng nơi quy định.		
245	5	Trẻ biết nhắc nhở người khác giữ gìn vệ sinh môi trường (không vứt rác bừa bãi, bẻ cành, hái hoa..).	Giữ gìn vệ sinh môi trường bản làng, trường lớp.			
146	3	Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định				
147	4					
148	5					
5. Lĩnh vực phát triển tình thẩm mỹ						
257	3	Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc.	` Nghe các bài hát, bản nhạc		* Hoạt động học: Âm nhạc ` Nghe hát: + Chú voi con ở bản đôn + Gà trống mèo con và cún con <b>* Hoạt động chơi</b> ` TCAN: + Hát theo hình vẽ + Thở nghe hát nhảy vào chuồng	
258	4	Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc	` Nghe và nhận ra (4t)/ nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc dân ca)			

259	5	Trẻ chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc;		` Nghe và nhận ra sắc thái (Vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc. ` <i>Nghe nhạc dân ca của các dân tộc (dân ca Bắc bộ....)</i>	` Góc NT: Hát các bài hát trong chủ đề động vật. ` Hát dân ca: Cò lả TCM: Xì các mè	
260	3	Trẻ biết hát tự nhiên, hát được giai điệu bài hát “Thương con mèo” quen thuộc.	` 3-4-5T: Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát “Thương con mèo” ( <i>Hát các bài hát bằng tiếng mẹ đẻ</i> ) ` 4-5T: Thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát “Thương con mèo”		* Hoạt động học: Âm nhạc ` Dạy hát: Thương con mèo ` DVD: Đố bạn * Hoạt động chơi: ` Trò chơi âm nhạc: + Hát theo hình vẽ + Thở nghe hát nhảy vào chuồng ` Góc nghệ thuật: biểu diễn văn nghệ hát các bài hát trong chủ đề sử dụng các dụng cụ âm nhạc như phách tre, trống, sắc xô...	
261	4	Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát “Thương con mèo” qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...				
262	5	Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái của bài hát “Thương con mèo” qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...				
263	3	Trẻ có thể vận động theo nhịp điệu bài hát “Đố bạn”				
264	4	Trẻ vận động nhịp nhàng theo	` 4-5T: Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của bài hát “Đố bạn”	` Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát “Đố bạn”		

		nhịp điệu bài hát “Đố bạn”	` 3-4-5T: Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo nhịp bài hát “Đố bạn”			
265	5	Trẻ vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát “Đố bạn”				
269	3	Trẻ có thể vẽ các nét thẳng, xiên, ngang tạo thành bức tranh đơn giản.	` Sử dụng một số kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm đơn giản.		* Hoạt động học: Tạo hình ` Vẽ đàn cá (ĐT) <b>* Hoạt động chơi:</b> ` Góc NT: vẽ đàn cá, rong rêu, sáng tạo đàn cá từ đá... ` Chơi ngoài trời: Sử dụng và phối hợp các nguyên vật liệu thiên nhiên: Rơm, lá cây, hạt gạo, sỏi...	
270	4	Trẻ biết vẽ phối hợp được các nét xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục.	Sử dụng các kỹ năng vẽ tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/đường nét			
271	5	Trẻ phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	Phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét và bố cục			
275	3	Trẻ biết lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹp đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối.	Sử dụng một số kỹ năng nặn để tạo ra sản phẩm đơn giản.		* Hoạt động học: Tạo hình Nặn theo ý thích * Hoạt động chơi: ` Góc NT: Nặn quả trứng, con cá	
276	4	Trẻ biết làm lồi, dẹt, bẹt, bẻ, uốn cong đất nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết	Sử dụng các kỹ năng nặn tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/đường nét			
277	5	Trẻ biết phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối	Phối hợp các kỹ năng nặn để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét và bố cục			

278	3	Biết xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các trang trại chăn nuôi, vườn bách thú, ao cá...có cấu trúc đơn giản.	` Sử dụng một số kỹ năng xếp hình để tạo ra trang trại chăn nuôi, vườn bách thú, ao cá...đơn giản.	* Hoạt động chơi: ` Góc xây dựng: Trẻ xếp chồng, xếp cạnh để tạo thành các sản phẩm có nhiều kiểu dáng, màu sắc, bố cục cân đối như: Xây trang trại chăn nuôi, xây vườn bách thú, xây ao cá, xây tổ ong.	
279	4	Trẻ phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành trang trại chăn nuôi, vườn bách thú, ao cá... có kiểu dáng, màu sắc khác nhau.	Sử dụng các kỹ năng xếp hình tạo ra trang trại chăn nuôi, vườn bách thú, ao cá...có màu sắc, kích thước, hình dáng/đường nét		
280	5	Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành trang trại chăn nuôi, vườn bách thú, ao cá...có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	Phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo ra trang trại chăn nuôi, vườn bách thú, ao cá...có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét và bố cục		
284	3	Trẻ có thể vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	` Vận động theo ý thích khi hát/ nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	* Hoạt động học: Âm nhạc ` DVD: Đố bạn ` GNT: Hát và vận động các bài hát về chủ đề động vật theo ý thích.	
285	4	Trẻ biết lựa chọn và thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc.	` Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc. ` Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát.		
286		Trẻ biết lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát.			
287	5	Trẻ có khả năng tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động theo các bài hát, bản nhạc yêu thích. ` Đặt lời theo giai điệu một bài	` Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động theo các bài hát, bản nhạc yêu thích. ` Đặt lời theo giai điệu một bài		

		động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích.	hát, bản nhạc quen thuộc (Một câu hoặc một đoạn).		
288		Trẻ biết gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn.			

II. CHUẨN BỊ HỌC LIỆU

- Tranh ảnh về (các con vật nuôi trong gia đình, con vật sống trong rừng, con vật sống dưới nước, con côn trùng), tranh truyện " Chú dê đen " tranh thơ "Rong và cá, Ong và bướm"

- Bộ đồ chơi bác sỹ, nấu ăn, nút nhựa, kéo, keo dán, vở toán, thẻ số, thẻ chữ cái, bút chì đen, bút màu, đất nặn, sắc xô, phách tre, vòng, bóng, khối vuông, khối chữ nhật, khối trụ, khối cầu, tranh ảnh về các con vật nuôi trong gia đình, con vật sống trong rừng, con vật sống dưới nước, con côn trùng...

III. MỞ CHỦ ĐỀ

- Cô cùng trẻ chuẩn bị 1->2 bức tranh có liên quan đến chủ đề động vật gắn lên lớp học. Cô gợi hỏi trẻ:

- Các con thấy hôm nay lớp mình có gì khác không? Bức tranh vẽ những gì?
- Đây là con gì? Con vật đó được nuôi ở đâu? Thuộc nhóm gì?
- Con được ăn món gì chế biến từ các con vật đó?
- Làm thế nào để các con vật lớn nhanh?
- Con kể tên con vật có lợi? Con vật có hại?
- Làm thế nào để phòng tránh các con vật có hại?
- Muốn hiểu rõ hơn về 1 số các con vật đó. Cô con mình cùng nhau tìm hiểu chủ đề: Con vật đáng yêu.

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TỔ TRƯỞNG

**NGƯỜI XÂY DỰNG
KẾ HOẠCH**

Đinh Thị Hồng

Nguyễn Thị Huyền

Lò Thị Thu